

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHOÁNG SẢN BECAMEX**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>14 - 30</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>31</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Becamex trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

### Khái quát về Tập đoàn

#### Công ty mẹ

Công ty cổ phần khoáng sản Becamex là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 630/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000553 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên)	44.796.000.000	74,66
Các cổ đông khác	15.204.000.000	25,34
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên sàn UPCOM từ ngày 13 tháng 11 năm 2009 với mã chứng khoán là BMJ.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại : (84-650) 3 688 126  
Fax : (84-650) 3 688 125  
Mã số thuế : 3700927878

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Khai thác khoáng sản (trừ khai thác cát);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng, khoáng sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- San lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và đô thị;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng;
- Dịch vụ nhà ở công nhân.

#### Công ty con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Giấy phép thành lập</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701799724 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 01 ngày 10 tháng 02 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.	60%



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 31).

Trong năm, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đã chia cổ tức năm 2012 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10 tháng 4 năm 2013 với số tiền là 6.000.000.000 VND.

Ngoài ra, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cũng đã tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2013 số tiền là 487.963.900 VND.

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Becamex khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàn Vũ	Chủ tịch	10 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch	28 tháng 4 năm 2009	10 tháng 4 năm 2013
Ông Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Ông Vũ Đình Đáng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	10 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	10 tháng 4 năm 2013
Bà Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Bà Bùi Thị Hồng Ánh	Thành viên	12 tháng 4 năm 2010	10 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Quốc Thắng	Thành viên	10 tháng 4 năm 2013	-

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đình Đáng	Tổng Giám đốc	02 tháng 6 năm 2008	-
Ông Võ Thành Tài	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Phạm Thành Sơn	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2008	-
Ông Lâm Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 5 năm 2013	-

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

300449  
CÔNG  
CH NHIỆM  
M TOÁN V  
A &  
INH-T.F



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

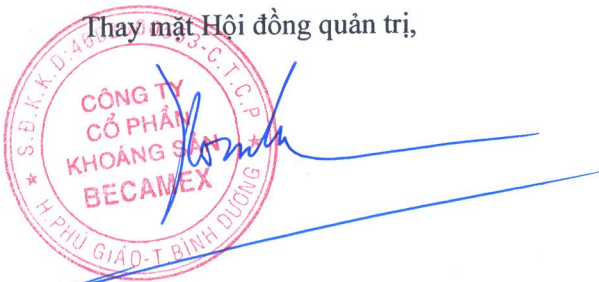
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Hoàn Vũ**  
**Chủ tịch**

Ngày 27 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0308/2014/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex bao gồm Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2014

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

030  
C  
ÁCH  
M T  
F  
PH

460300  
CÔNG  
CỔ PH  
KHOẢN  
BEC/  
PHỤ GIÁO



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>73.587.468.692</b>	<b>63.174.200.879</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.528.019.745</b>	<b>10.383.479.574</b>
1. Tiền	111		1.528.019.745	2.083.479.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	8.300.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>61.227.506.097</b>	<b>34.377.063.413</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	60.082.582.450	33.567.048.101
2. Trả trước cho người bán	132		865.103.621	241.322.200
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.3	279.820.026	568.693.112
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.410.717.325</b>	<b>13.631.621.582</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	7.410.717.325	13.631.621.582
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.421.225.525</b>	<b>4.782.036.310</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	2.974.288.910	3.769.751.019
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		381.845.925	845.803.291
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	6.124.690	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		58.966.000	166.482.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>26.232.798.898</b>	<b>32.387.231.690</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.281.297.826</b>	<b>30.977.133.766</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	22.988.936.705	30.130.099.249
<i>Nguyên giá</i>	222		64.778.186.141	63.946.116.387
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(41.789.249.436)	(33.816.017.138)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	292.361.121	847.034.517
<i>Nguyên giá</i>	228		2.822.181.901	2.822.181.901
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.529.820.780)	(1.975.147.384)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.951.501.072</b>	<b>1.410.097.924</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	64.694.248
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.8	907.928.672	376.762.662
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.9	2.043.572.400	968.641.014
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>99.820.267.590</b>	<b>95.561.432.569</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>27.870.379.073</b>	<b>20.685.061.769</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>27.870.379.073</b>	<b>20.685.061.769</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	100.000.000
2. Phải trả cho người bán	312	V.10	14.584.935.034	10.960.489.851
3. Người mua trả tiền trước	313		69.982.863	86.443.046
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.11	3.844.353.853	2.928.751.208
5. Phải trả người lao động	315	V.12	1.160.642.539	902.113.039
6. Chi phí phải trả	316	V.13	4.917.294.470	1.778.170.722
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.14	3.293.170.314	3.914.905.788
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.15	-	14.188.115
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>65.887.703.983</b>	<b>69.253.327.702</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>65.887.703.983</b>	<b>69.253.327.702</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.16	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.16	1.302.923.801	1.302.923.801
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.16	1.061.606.554	1.061.606.554
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.16	3.523.173.628	6.888.797.347
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.17</b>	<b>6.062.184.534</b>	<b>5.623.043.098</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>99.820.267.590</b>	<b>95.561.432.569</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-	-	-

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2014

**Phạm Thị Hiếu**  
Người lập biểu

**Nguyễn Phạm Văn Khoa**  
Kế toán trưởng



**Vũ Đình Đáng**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2013

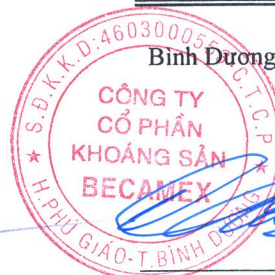
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.540.696.876	107.980.207.064
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	87.540.696.876	107.980.207.064
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.416.340.515	92.442.851.908
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.124.356.361	15.537.355.156
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	93.213.171	471.270.274
7. Chi phí tài chính	22		5.200.000	29.982.222
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.200.000	29.982.222
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	1.122.540.218	254.650.894
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.994.223.406	4.974.509.388
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.095.605.907	10.749.482.926
11. Thu nhập khác	31	VI.6	933.007.256	637.334.640
12. Chi phí khác	32	VI.7	241.792.797	9.773.982
13. Lợi nhuận khác	40		691.214.459	627.560.658
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.786.820.366	11.377.043.584
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.756.504.759	3.168.884.533
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.8	(531.166.010)	(376.762.662)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.561.481.617</u>	<u>8.584.921.713</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		439.141.436	77.206.690
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.122.340.181	8.507.715.023
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>520</u>	<u>1.418</u>

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2014

  
 Phạm Thị Hiếu  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Phạm Văn Khoa  
 Kế toán trưởng

  
 Vũ Đình Đáng  
 Tổng Giám đốc


**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.786.820.366	11.377.043.584
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6, 7	8.971.586.506	9.350.929.125
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(24.388.867)	(393.338.900)
- Chi phí lãi vay	06		5.200.000	29.982.222
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.739.218.005	20.364.616.031
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(26.094.061.036)	646.631.000
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.220.904.257	(4.760.759.202)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.024.670.939	4.378.393.738
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.071.142.119	(63.620.359)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.200.000)	(29.982.222)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.11	(1.529.730.998)	(3.315.199.696)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.816.023.087)	(2.131.934.131)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.389.079.802)</b>	<b>15.088.145.159</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(1.496.236.327)	(5.341.166.202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.3, VI.3	103.422.200	431.138.900
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.392.814.127)</b>	<b>(4.910.027.302)</b>

03/00  
CÔ  
CH NH  
M TOÁ  
A  
/NH-7



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	2.600.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(100.000.000)	(3.050.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(5.973.565.900)	(7.784.298.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.073.565.900)</b>	<b>(8.234.298.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(8.855.459.829)</b>	<b>1.943.819.357</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>10.383.479.574</b>	<b>8.439.660.217</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>1.528.019.745</b>	<b>10.383.479.574</b>

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2014



  
Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

  
Nguyễn Phạm Văn Khoa  
Kế toán trưởng

  
Vũ Đình Đáng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT** Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần khoáng sản bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Khai thác khoáng sản; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá.
- Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
**Số lượng các công ty con được hợp nhất:** 01

### **5. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	Áp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	60%	60%

### **6. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 117 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 133 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Becamex (công ty mẹ) và Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình (công ty con). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong năm.

### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 11
Máy móc và thiết bị	02 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 06

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

#### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

### 13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 14. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Theo quy định của pháp luật.	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm	-
• Quỹ dự phòng tài chính	Theo quy định của pháp luật.	05%	10% vốn điều lệ.
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm	-

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán thành phẩm*

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

315-  
TY  
HỮU  
VÀ TỬ  
C  
PH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	286.833.893	126.130.069
Tiền gửi ngân hàng	1.241.185.852	1.957.349.505
Các khoản tương đương tiền	-	8.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.528.019.745</u></b>	<b><u>10.383.479.574</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên có liên quan	57.302.245.203	29.657.185.522
Phải thu bên thứ ba	2.780.337.247	3.909.862.579
<b>Cộng</b>	<b><u>60.082.582.450</u></b>	<b><u>33.567.048.101</u></b>

#### 3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	69.533.333
Phải thu tiền chi hộ đầu	16.370.000	475.999.692
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	238.939.686	-
Các khoản phải thu khác	24.510.340	23.160.087
<b>Cộng</b>	<b><u>279.820.026</u></b>	<b><u>568.693.112</u></b>

#### 4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.230.451.728	1.720.371.624
Công cụ, dụng cụ	195.455.712	96.393.408
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	858.191.233	830.666.230
Thành phẩm	5.126.618.652	10.984.190.320
<b>Cộng</b>	<b><u>7.410.717.325</u></b>	<b><u>13.631.621.582</u></b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	1.195.294.198	2.296.905.559
Vỏ xe	748.824.344	1.472.845.460
Chi phí khác	1.030.170.368	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.974.288.910</u></b>	<b><u>3.769.751.019</u></b>

### 6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	9.314.630.785	37.348.632.117	17.029.723.636	253.129.849	63.946.116.387
Tăng trong năm	60.736.054	1.435.500.273	-	-	1.496.236.327
Mua sắm mới	-	1.435.500.273	-	-	1.435.500.273
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	60.736.054	-	-	-	60.736.054
Giảm trong năm	(111.510.053)	(322.488.736)	(44.037.935)	(186.129.849)	(664.166.573)
Chuyển chi phí trả trước	(111.510.053)	(304.488.736)	(44.037.935)	(186.129.849)	(646.166.573)
Giảm khác	-	(18.000.000)	-	-	(18.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>9.263.856.786</u></b>	<b><u>38.461.643.654</u></b>	<b><u>16.985.685.701</u></b>	<b><u>67.000.000</u></b>	<b><u>64.778.186.141</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	232.677.878	433.592.968	4.466.757.933	53.323.067	5.186.351.846
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.477.736.609	19.940.926.756	11.213.726.399	183.627.374	33.816.017.138
Khấu hao trong năm	1.030.371.775	5.550.195.675	1.806.085.928	30.259.732	8.416.913.110
Giảm trong năm	(66.878.227)	(170.741.011)	(54.707.813)	(151.353.761)	(443.680.812)
Chuyển chi phí trả trước	(66.878.227)	(162.241.010)	(54.707.813)	(151.353.761)	(435.180.811)
Giảm khác	-	(8.500.000)	-	-	(8.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.441.230.157</u></b>	<b><u>25.320.381.420</u></b>	<b><u>12.965.104.514</u></b>	<b><u>62.533.345</u></b>	<b><u>41.789.249.436</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.836.894.176	17.407.705.361	5.815.997.237	69.502.475	30.130.099.249
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>5.822.626.629</u></b>	<b><u>13.141.262.234</u></b>	<b><u>4.020.581.187</u></b>	<b><u>4.466.655</u></b>	<b><u>22.988.936.705</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<b>Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	2.822.181.901
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.822.181.901</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.975.147.384
Khấu hao trong năm	554.673.396
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.529.820.780</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	847.034.517
<b>Số cuối năm</b>	<b>292.361.121</b>

### 8. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	376.762.662	-
Số phát sinh	531.166.010	376.762.662
<b>Số cuối năm</b>	<b>907.928.672</b>	<b>376.762.662</b>

### 9. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

### 10. Phải trả cho người bán

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Phải trả nhà cung cấp chất nổ	2.620.815.747	1.493.323.206
Phải trả nhà cung cấp nhiên liệu	3.262.351.762	1.298.339.317
Phải trả tiền mua vật tư và phụ tùng	3.549.988.425	3.928.709.163
Phải trả tiền thuê xe cuốn đất và đá	440.561.534	1.558.664.182
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	539.000.000	539.000.000
Phải trả các dịch vụ khác	4.172.217.566	2.142.453.983
<b>Cộng</b>	<b>14.584.935.034</b>	<b>10.960.489.851</b>

### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	835.609.131	4.337.976.858	(3.451.721.624)	1.721.864.365
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.514.280.999	1.756.504.759	(1.529.730.998)	1.741.054.760
Thuế thu nhập cá nhân	53.756.868	120.135.687	(180.017.245)	(6.124.690)
Thuế tài nguyên	392.248.240	3.616.888.398	(3.724.492.896)	284.643.742
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	132.855.970	1.218.992.984	(1.255.057.968)	96.790.986
<b>Cộng</b>	<b>2.928.751.208</b>	<b>11.050.498.686</b>	<b>(10.141.020.731)</b>	<b>3.838.229.163</b>

Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa được trình bày ở Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	1.756.504.759	3.168.884.533
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	38.865.334	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>1.756.504.759</u></b>	<b><u>3.168.884.533</u></b>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 25% xuống còn 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và bằng 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Thuế tài nguyên**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác. Thuế suất và đơn giá tính thuế tài nguyên như sau:

	<u>Thuế suất</u>	<u>Đơn giá /m<sup>3</sup></u>
- Khai thác đá, sỏi	6%	110.000VND
- Khai thác đất	4%	15.000VND

### **Các loại thuế khác**

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

## **12. Phải trả người lao động**

Tiền lương còn phải trả người lao động.

## **13. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.416.294.790	605.543.509
Chi phí cước đá	22.782.727	442.386.206
Chi phí khoan mỏ đá	1.086.397.621	321.862.749
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	-
Chi phí phải trả khác	348.246.932	408.378.258
<b>Cộng</b>	<b><u>4.917.294.470</u></b>	<b><u>1.778.170.722</u></b>

## **14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	302.208.803	313.775.826
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	2.136.423.696	2.686.921.692
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	686.124.418	747.035.350
Cổ tức phải trả	32.923.500	42.408.000
Phải trả, phải nộp khác	135.489.897	124.764.920
<b>Cộng</b>	<b><u>3.293.170.314</u></b>	<b><u>3.914.905.788</u></b>

0449  
CÔNG  
H NHIỆP  
TOÀN  
A &  
H-T.F



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.188.115	(77.724.861)
Trích lập từ lợi nhuận trong năm	487.963.900	1.255.206.093
Chi quỹ trong năm	(741.091.701)	(1.163.293.117)
<b>Cộng</b>	<b>(238.939.686)</b>	<b>14.188.115</b>

Số dư được trình bày trên chi tiêu Các khoản phải thu khác (xem thuyết minh số V.3).

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### *Cổ tức*

Trong năm, Công ty cổ phần khoáng sản Becamex đã trả cổ tức cho các cổ đông là 6.009.884.500 VND (trong đó bao gồm cổ tức được cản trừ với công nợ là 35.918.600 VND). Năm trước đã trả cổ tức cho các cổ đông là 7.784.298.500 VND.

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.000.000	6.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 17. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.623.043.098	4.345.836.408
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	439.141.436	77.206.690
Tặng do góp thêm vốn	-	1.200.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.062.184.534</b>	<b>5.623.043.098</b>

815  
TY  
HỮU  
IA TU  
C  
HOC



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu thành phẩm đã cung cấp.

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ. Chi tiết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	8.369.138.224	12.856.080.420
Chi nhân công trực tiếp	6.492.605.233	8.598.806.763
Chi phí sản xuất chung	57.211.222.972	69.765.975.767
<b>Tổng chi phí sản xuất</b>	<b>72.072.966.429</b>	<b>91.220.862.950</b>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(27.525.003)	89.799.512
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>72.045.441.426</b>	<b>91.310.662.462</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	5.857.571.668	(4.361.610.097)
Thành phẩm xuất khác	(486.672.579)	5.493.799.543
<b>Cộng</b>	<b>77.416.340.515</b>	<b>92.442.851.908</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	33.888.867	393.338.900
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	59.324.304	77.931.374
<b>Cộng</b>	<b>93.213.171</b>	<b>471.270.274</b>

#### 4. Chi phí bán hàng

Chi phí dịch vụ mua ngoài.

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.687.194.226	3.334.437.528
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.197.239	197.161.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	228.557.585	227.594.515
Chi phí dịch vụ mua ngoài	435.686.384	515.259.374
Chi phí khác	551.587.973	700.056.117
<b>Cộng</b>	<b>4.994.223.406</b>	<b>4.974.509.388</b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện	231.129.730	343.334.640
Thu tiền bán mù cao su	144.000.000	252.000.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư	486.968.700	-
Thu nhập khác	70.908.826	42.000.000
<b>Cộng</b>	<b>933.007.256</b>	<b>637.334.640</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn tiền điện	231.129.730	-
Chi phí khác	10.663.067	9.773.982
<b>Cộng</b>	<b><u>241.792.797</u></b>	<b><u>9.773.982</u></b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	3.122.340.181	8.507.715.023
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.122.340.181	8.507.715.023
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>520</u></b>	<b><u>1.418</u></b>

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.569.109.500	38.334.440.426
Chi phí nhân công	11.295.080.306	13.080.336.220
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.971.586.506	9.350.929.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.877.725.817	27.566.034.782
Chi phí khác	5.476.227.925	8.118.282.679
<b>Cộng</b>	<b><u>78.189.730.053</u></b>	<b><u>96.450.023.232</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần khoáng sản Becamex và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.176.350.721	1.707.367.478
Phụ cấp, thưởng	290.278.325	488.046.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.466.629.046</u></b>	<b><u>2.195.413.478</u></b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (BCE)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex (ACC)	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i></b>		
Bán đá thành phẩm	68.189.192.535	92.518.486.141
Chia cổ tức	4.479.600.000	5.823.480.000
Vận chuyển đá	121.032.800	-
<b><i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	5.271.741.145	5.613.040.874
<b><i>Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	-	2.062.940.440
<b><i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	2.199.572.355	24.794.100
Chia cổ tức	433.709.000	-
<b><i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i></b>		
Chia cổ tức	327.813.000	-
Phí tư vấn	30.000.000	-
<b><i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	780.785.350	-
<b><i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i></b>		
Bán đá thành phẩm	601.500.246	-
<b><i>Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)</i></b>		
Bán đá thành phẩm	4.824.441.640	200.176.859

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i></b>		
Bán đá thành phẩm	44.228.038.041	25.840.477.806
<b><i>Công ty cổ phần giao thông thủy lợi Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	1.842.226.694	1.842.226.694
<b><i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	2.230.432.500	-
<b><i>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</i></b>		
Bán đá thành phẩm	3.952.871.055	1.754.286.477
<b><i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i></b>		
Bán đá thành phẩm	493.815.141	-
<b><i>Công ty cổ phần phát triển đô thị (UDJ)</i></b>		
Bán đá thành phẩm	4.554.861.772	220.194.545
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>57.302.245.203</u></b>	<b><u>29.657.185.522</u></b>
<b><i>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</i></b>		
Mua xe cộ	539.000.000	539.000.000
Vận chuyển đá	121.032.800	-
<b><i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i></b>		
Phí tư vấn	30.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>690.032.800</u></b>	<b><u>539.000.000</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất đá và trong một khu vực địa lý là khu vực miền Nam Việt Nam.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX**

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

#### ***Tổng quan***

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi phòng kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phê duyệt.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### ***Phải thu khách hàng***

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến các Công ty trong Tập đoàn Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên. Số dư khoản phải thu các đơn vị này tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 chiếm 95% tổng số dư nợ phải thu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chiếm 88%).

#### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### ***Tài sản đảm bảo***

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản tài chính thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

11/5/13  
Y/5/13  
JUH  
TUV  
1/9/13



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.528.019.745	-	10.383.479.574	-	1.528.019.745	10.383.479.574
Phải thu khách hàng	60.082.582.450	-	33.567.048.101	-	60.082.582.450	33.567.048.101
Các khoản phải thu khác	2.084.452.740	-	568.693.112	-	2.084.452.740	568.693.112
<b>Cộng</b>	<b>63.695.054.935</b>	<b>-</b>	<b>44.519.220.787</b>	<b>-</b>	<b>63.695.054.935</b>	<b>44.519.220.787</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	-	100.000.000	-
Phải trả người bán	14.584.935.034	10.960.489.851	14.584.935.034	10.960.489.851
Các khoản phải trả khác	7.908.255.981	5.379.300.684	7.908.255.981	5.379.300.684
<b>Cộng</b>	<b>22.493.191.015</b>	<b>16.439.790.535</b>	<b>22.493.191.015</b>	<b>16.439.790.535</b>

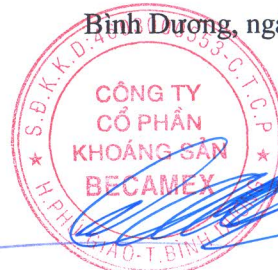
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các công cụ tài chính này do có kỳ hạn ngắn.

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2014

  
Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu

  
Nguyễn Phạm Văn Khoa  
Kế toán trưởng

  
Vũ Đình Đáng  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BECAMEX

Địa chỉ: xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	1.051.882.583	894.245.742	7.938.370.853	69.884.499.178
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.507.715.023	8.507.715.023
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Phân phối các quỹ trong năm trước	-	251.041.218	167.360.812	(1.673.608.123)	(1.255.206.093)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(83.680.406)	(83.680.406)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>1.302.923.801</b>	<b>1.061.606.554</b>	<b>6.888.797.347</b>	<b>69.253.327.702</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	1.302.923.801	1.061.606.554	6.888.797.347	69.253.327.702
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	3.122.340.181	3.122.340.181
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tận trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(487.963.900)	(487.963.900)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>1.302.923.801</b>	<b>1.061.606.554</b>	<b>3.523.173.628</b>	<b>65.887.703.983</b>

Bình Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2014



Nguyễn Phạm Văn Khoa  
Kế toán trưởng

Vũ Đình Đăng  
Tổng Giám đốc



Phạm Thị Hiếu  
Người lập biểu